

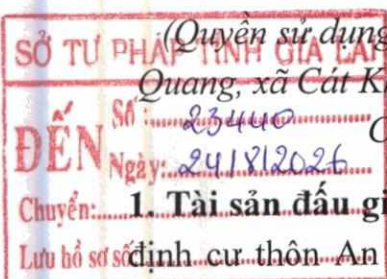
-----\*\*\*-----

-----\*\*\*-----

Số: 1559/2026/TBĐG-BP

Gia Lai, ngày 21 tháng 8 năm 2026

## THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT



(Quyền sử dụng đất ở đối với 81 lô đất ở thuộc mặt bằng Khu tái định cư thôn An Quang, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát phục vụ dự án Đường ven biển (ĐT.639) đoạn Cát Tiến – Đề Gi (nay thuộc xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai))

**1. Tài sản đấu giá:** Quyền sử dụng đất ở đối với 81 lô đất ở thuộc mặt bằng Khu tái định cư thôn An Quang, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát phục vụ dự án Đường ven biển (ĐT.639) đoạn Cát Tiến – Đề Gi (nay thuộc xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai), cụ thể:

- Tổng số lượng các lô đấu giá quyền sử dụng đất: 81 lô.
- Tổng diện tích: 16.079,76m<sup>2</sup>.
- Tổng giá khởi điểm: **105.082.803.960 đồng** (Bằng chữ: Một trăm lẻ năm tỷ, không trăm tám mươi hai triệu, tám trăm lẻ ba nghìn, chín trăm sáu mươi đồng).

(Vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá các lô đất của từng phiên đấu giá có phụ lục chi tiết kèm theo thông báo đấu giá số 1559/2026/TBĐG-BP ngày 21/8/2026).

### 2. Người có tài sản đấu giá:

**Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai.**

Địa chỉ: Số 210 Diên Hồng, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

### 3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản :

**Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú.**

Địa chỉ: Lô 24 khu ĐỒ 5, Đường A2 khu TĐC Đề Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai

### 4. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và tổ chức phiên đấu giá, cụ thể:

**4.1 Phiên đấu giá ngày: 18/9/2026 (Thứ 6)** gồm 26 lô đất tại khu tái định cư thôn An Quang, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai cụ thể:

- Khu ĐỒ – 13 có 02 lô đất; Diện tích: 399,93m<sup>2</sup>
- Khu ĐỒ – 14 có 24 lô đất; Diện tích: 4.754,83m<sup>2</sup>

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 1 kèm theo thông báo 1559/2026/TBĐG-BP ngày 21/8/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến trước 16 giờ 30 phút ngày **15/9/2026**.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 15/9/2026.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 30 phút ngày 15/9/2026.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày 18/9/2026 (Thứ 6), tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi.

**4.2 Phiên đấu giá ngày: 02/10/2026 (Thứ 6)** gồm 19 lô đất tại khu tái định cư thôn An Quang, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai cụ thể:

- Khu ĐỎ – 07 có 11 lô đất; Diện tích: 2.175,00 m<sup>2</sup>

- Khu ĐỎ – 04 có 08 lô đất; Diện tích: 1.575,00 m<sup>2</sup>

- Các lô đất không đủ điều kiện đấu giá hoặc đấu giá không thành của Phiên đấu giá ngày 18/9/2026.

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 1, 2 kèm theo thông báo 1559/2026/TBĐG-BP ngày 21/8/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến trước 16 giờ 30 phút ngày 29/9/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 29/9/2026.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 30 phút ngày 29/9/2026.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày 02/10/2026 (Thứ 6), tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi.

**4.3 Phiên đấu giá ngày: 16/10/2026 (Thứ 6)** gồm 18 lô đất tại khu tái định cư thôn An Quang, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai cụ thể:

- Khu ĐỎ – 07 có 11 lô đất; Diện tích: 2.200 m<sup>2</sup>

- Khu ĐỎ – 04 có 07 lô đất; Diện tích: 1.400 m<sup>2</sup>

- Các lô đất không đủ điều kiện đấu giá hoặc đấu giá không thành của Phiên đấu giá ngày 02/10/2026.

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 1, 2, 3 kèm theo thông báo 1559/2026/TBĐG-BP ngày 21/8/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến trước 16 giờ 30 phút ngày 13/10/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi: Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 13/10/2026.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16 giờ 30 phút ngày 13/10/2026.

- Tổ chức đấu giá: từ 07 giờ 30 phút, ngày 16/10/2026 (Thứ 6), tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi.

**4.4 Phiên đấu giá ngày: 30/10/2026 (Thứ 6)** gồm 18 lô đất tại khu tái định cư thôn An Quang, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai cụ thể:

- Khu ĐƠ – 07 có 11 lô đất; Diện tích: 2.200,00 m<sup>2</sup>
- Khu ĐƠ – 04 có 07 lô đất; Diện tích: 1.375,00 m<sup>2</sup>
- Các lô đất không đủ điều kiện đấu giá hoặc đấu giá không thành của Phiên đấu giá ngày 16/10/2026.

*(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo thông báo 1559/2026/TBĐG-BP ngày 21/8/2026).*

**- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:**

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến trước 16 giờ 30 phút ngày **27/10/2026**.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi: **Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 27/10/2026.**

**- Thời gian nộp tiền đặt trước:** Đến 16 giờ 30 phút ngày **27/10/2026**.

**- Tổ chức đấu giá:** từ 07 giờ 30 phút, ngày **30/10/2026 (Thứ 6)**, tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi.

#### **5. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:**

- Tất cả các cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, có nhu cầu mua đất để xây dựng nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trừ các trường hợp pháp luật quy định không được phép tham gia đấu giá; phải nộp hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ và khoản tiền đặt trước theo đúng quy định.

- Không được tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

**- Bộ hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ, gồm các loại chứng từ, cụ thể:**

+ 01 Giấy đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu Công ty ĐGHD Bình Phú phát hành);

+ 01 bản photo CCCD điện tử trên phần mềm VNeID;

+ 01 bản gốc/ bản photo Chứng từ nộp tiền của tiền đặt trước nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;

+ 01 bản gốc chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;

+ 01 phiếu trả giá gián tiếp (vòng 1) đựng trong bì thư, có ghi họ tên người tham gia đấu giá, tài sản đấu giá, niêm phong và ký giáp lai.

**➔ Các loại giấy tờ trên: bấm theo từng lô riêng biệt, bỏ vào bì Zip do công ty cung cấp có ghi họ tên khách hàng tham gia và nộp vào thùng Hồ sơ khách hàng.**

Lưu ý: Hồ sơ ghi đầy đủ nội dung, không được tẩy, xóa; không được sửa đổi, bấm theo từng lô và có chữ ký của người đăng ký. Nếu vi phạm, xem như không hợp

lệ. Khách hàng sử dụng bút bi xanh, mà mực không thể xóa được; **Nếu hồ sơ viết bằng bút bi mờ (có thể tẩy xóa được): hồ sơ không hợp lệ.**

#### **6. Nộp khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá:**

**Tên tài khoản nộp: Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú:**

- Số tài khoản: 5819064123 tại Ngân hàng BIDV – CN Phú Tài
- Số tài khoản: 118002780120 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Phú Tài
- Số tài khoản: 9914064123 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Quy Nhơn
- Số tài khoản: 4300000064123 tại Ngân hàng Agribank CN Bình Định

**Lưu ý: + Cách thức nộp Tiền đặt trước tham gia đấu giá: nộp riêng từng lô vào tài khoản ngân hàng của Công ty đấu giá hợp danh Bình Phú.**

+ Nội dung ghi trong Giấy chuyển tiền: ghi tên người tham gia đấu giá + địa điểm lô đất tại xã. (Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp tiền đấu giá đất xã...).

Nếu không ghi nội dung tên người tham gia đấu giá và địa điểm cụ thể, hoặc chỉ ghi tên huyện: hồ sơ không hợp lệ.

+ **Chứng từ nộp tiền:** nộp Bản chính hoặc bản sao;

Nếu chuyển tiền qua banking: chứng từ đó phải thể hiện Giao dịch đã thành công, Mã số giao dịch, Thời gian giao dịch, Tên người tham gia đấu giá, Địa điểm lô đất (xã);

Mỗi chứng từ nộp tiền: chỉ dùng cho 01 lô đất. Nếu trùng chứng từ nộp tiền, xem như hồ sơ các lô đất khác không hợp lệ.

+ **Phải nộp đúng số tiền Thông báo, tất cả trường hợp không đúng số tiền Thông báo đều không hợp lệ.**

#### **7. Hình thức và phương thức đấu giá:**

- Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp tại vòng 01 (lấy 03 mức giá cao nhất vào vòng 02) và đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá từ vòng 02 trở đi.

- Phương thức đấu giá: trả giá lên, bán riêng từng lô.

- **Quy định về giá trả tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp):** Người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá cao hơn giá khởi điểm nhưng phải **tròn bước giá**. (Ví dụ: giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với  $n \geq 1$  và là số nguyên).

+ **Ví dụ cách trả giá:** Lô đất số 01 – khu G có giá khởi điểm: 100 triệu đồng, bước giá: 10 triệu đồng. Người tham gia đấu giá ghi phiếu trả giá chọn ghi như sau:

\* Bước giá trả cộng thêm bằng số là: 01 bước, 02 bước, 03 bước,...

\* Bước giá trả cộng thêm bằng chữ là: một bước, hai bước, ba bước,...

+ Và phải ghi đầy đủ 02 mục bằng chữ và bằng số: trong phiếu trả giá.

#### **8. Quy định về giá trúng đấu giá:**

- Giá trúng đấu giá = Giá khởi điểm + n bước giá, với  $n \geq 1$  và là số nguyên.

**9. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:** Liên tục kể từ ngày ra thông báo cho đến trước ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi tọa lạc của lô đất.

**Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:**

- **Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú.**

Địa chỉ: Lô 24 khu ĐƠ 5, Đường A2 khu TĐC Đê Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

- **Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai.**

Địa chỉ: Số 210 Diên Hồng, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

- **UBND xã Đê Gi.**

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp, Sở Tài chính đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan
- Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai – niêm yết;
- UBND xã Đê Gi; Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đê Gi – niêm yết;
- Đăng tải trang thông tin điện tử công ty;
- Niêm yết, lưu Công ty.

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**LÊ THỊ MINH NHÃ**



## PHỤ LỤC 1

### GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC LÔ ĐẤT Ở THUỘC KHU TÁI ĐỊNH CƯ THÔN AN QUANG, XÃ CÁT KHÁNH, HUYỆN PHÙ CÁT PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639) ĐOẠN CÁT TIỀN – ĐỀ GI (NAY THUỘC XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI)

(Phụ lục kèm theo Thông báo đấu giá số 1559/2026/TBĐG-BP ngày 21/08/2026  
của Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú)

**Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:**

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 30 phút ngày 15/9/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 15/9/2026.

+ Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 18/9/2026 (Thứ 6) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai

| STT              | Ký hiệu lô đất   | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Tên đường             | Lộ giới (m)  | Đơn giá khởi điểm (đồng/m <sup>2</sup> ) | Tổng giá khởi điểm (đồng) | Bước giá (đồng) | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ (đồng) | Ghi chú |
|------------------|------------------|-----------------------------|-----------------------|--------------|------------------------------------------|---------------------------|-----------------|-----------------------|-------------------|---------|
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                  | 5.154,76                    |                       |              |                                          | 37.617.303.960            |                 | 7.523.463.000         | 3.800.000         |         |
| <b>I</b>         | <b>KHU ĐƠ-13</b> | 399,93                      |                       |              |                                          | 3.527.505.360             |                 | 705.502.000           | 400.000           |         |
| 1                | Lô số 01         | 212,43                      | Đường D3 và đường N1  | 20,5 và 14   | 11.352.000                               | 2.411.505.360             | 49.000.000      | 482.302.000           | 200.000           | Lô góc  |
| 2                | Lô số 17         | 187,50                      | Đường N1 và đường D4  | 14 và 14     | 5.952.000                                | 1.116.000.000             | 34.000.000      | 223.200.000           | 200.000           | Lô góc  |
| <b>II</b>        | <b>KHU ĐƠ-14</b> | 4.754,83                    |                       |              |                                          | 34.089.798.600            |                 | 6.817.961.000         | 3.400.000         |         |
| 3                | Lô số 01         | 185,92                      | Đường D3 và đường gom | 20,5 và 10,5 | 12.600.000                               | 2.342.592.000             | 47.000.000      | 468.519.000           | 200.000           | Lô góc  |
| 4                | Lô số 02         | 200,27                      | Đường D3              | 20,5         | 9.460.000                                | 1.894.554.200             | 57.000.000      | 378.911.000           | 200.000           |         |
| 5                | Lô số 03         | 202,14                      | Đường D3              | 20,5         | 9.460.000                                | 1.912.244.400             | 58.000.000      | 382.449.000           | 200.000           |         |
| 6                | Lô số 04         | 191,50                      | Đường D3 và đường N1  | 20,5 và 14   | 11.352.000                               | 2.173.908.000             | 44.000.000      | 434.782.000           | 200.000           | Lô góc  |
| 7                | Lô số 05         | 200,00                      | Đường N1              | 14           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 8                | Lô số 06         | 200,00                      | Đường N1              | 14           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 9                | Lô số 07         | 200,00                      | Đường N1              | 14           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 10               | Lô số 08         | 200,00                      | Đường N1              | 14           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 11               | Lô số 09         | 200,00                      | Đường N1              | 14           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 12               | Lô số 10         | 200,00                      | Đường N1              | 14           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |

| STT | Ký hiệu lô đất | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Tên đường             | Lộ giới (m) | Đơn giá khởi điểm (đồng/m <sup>2</sup> ) | Tổng giá khởi điểm (đồng) | Bước giá (đồng) | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ (đồng) | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------------------------|-----------------------|-------------|------------------------------------------|---------------------------|-----------------|-----------------------|-------------------|---------|
| 13  | Lô số 11       | 200,00                      | Đường N1              | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 14  | Lô số 12       | 200,00                      | Đường N1              | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 15  | Lô số 13       | 200,00                      | Đường N1              | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 16  | Lô số 14       | 200,00                      | Đường N1              | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 17  | Lô số 15       | 200,00                      | Đường N1              | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 18  | Lô số 16       | 200,00                      | Đường N1              | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 19  | Lô số 17       | 200,00                      | Đường N1              | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 20  | Lô số 18       | 200,00                      | Đường N1              | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 21  | Lô số 19       | 187,50                      | Đường N1 và đường D4  | 14 và 14    | 5.952.000                                | 1.116.000.000             | 34.000.000      | 223.200.000           | 200.000           | Lô góc  |
| 22  | Lô số 20       | 187,50                      | Đường D4 và đường gom | 14 và 10,5  | 12.600.000                               | 2.362.500.000             | 48.000.000      | 472.500.000           | 200.000           | Lô góc  |
| 23  | Lô số 31       | 200,00                      | Đường gom             | 10,5        | 10.500.000                               | 2.100.000.000             | 42.000.000      | 420.000.000           | 200.000           |         |
| 24  | Lô số 32       | 200,00                      | Đường gom             | 10,5        | 10.500.000                               | 2.100.000.000             | 42.000.000      | 420.000.000           | 200.000           |         |
| 25  | Lô số 33       | 200,00                      | Đường gom             | 10,5        | 10.500.000                               | 2.100.000.000             | 42.000.000      | 420.000.000           | 200.000           |         |
| 26  | Lô số 34       | 200,00                      | Đường gom             | 10,5        | 10.500.000                               | 2.100.000.000             | 42.000.000      | 420.000.000           | 200.000           |         |

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ MINH NHÃ

## PHỤ LỤC 2

### GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC LÔ ĐẤT Ở THUỘC KHU TÁI ĐỊNH CƯ THÔN AN QUANG, XÃ CÁT KHÁNH, HUYỆN PHÙ CÁT PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639) ĐOẠN CÁT TIỀN – ĐỀ GI (NAY THUỘC XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI)

(Phụ lục kèm theo Thông báo đấu giá số 1559/2026/TBDG-BP ngày 21/08/2026  
của Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú)

**Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:**

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 30 phút ngày 29/9/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 29/9/2026.

+ Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 02/10/2026 (Thứ 6) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai

| STT              | Ký hiệu lô đất  | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Tên đường            | Lộ giới (m) | Đơn giá khởi điểm (đồng/m <sup>2</sup> ) | Tổng giá khởi điểm (đồng) | Bước giá (đồng) | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ (đồng) | Ghi chú |
|------------------|-----------------|-----------------------------|----------------------|-------------|------------------------------------------|---------------------------|-----------------|-----------------------|-------------------|---------|
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                 | 3.750,00                    |                      |             |                                          | 21.698.500.000            |                 | 4.339.700.000         | 2.400.000         |         |
| <b>I</b>         | <b>KHU ĐƠ-7</b> | 2.175,00                    |                      |             |                                          | 11.160.000.000            |                 | 2.232.000.000         | 1.300.000         |         |
| 1                | Lô số 12        | 200,00                      | Đường N4             | 16          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 2                | Lô số 13        | 200,00                      | Đường N4             | 16          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 3                | Lô số 14        | 200,00                      | Đường N4             | 16          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 4                | Lô số 15        | 187,50                      | Đường N4 và đường D2 | 16 và 14    | 5.952.000                                | 1.116.000.000             | 34.000.000      | 223.200.000           | 200.000           | Lô góc  |
| 5                | Lô số 16        | 200,00                      | Đường D2             | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 6                | Lô số 17        | 200,00                      | Đường D2             | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 7                | Lô số 18        | 200,00                      | Đường D2             | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 8                | Lô số 19        | 187,50                      | Đường D2 và đường N3 | 14 và 14    | 5.952.000                                | 1.116.000.000             | 34.000.000      | 223.200.000           | 200.000           | Lô góc  |
| 9                | Lô số 20        | 200,00                      | Đường N3             | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 10               | Lô số 21        | 200,00                      | Đường N3             | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 11               | Lô số 22        | 200,00                      | Đường N3             | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |



### PHỤ LỤC 3

#### **GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC LÔ ĐẤT Ở THUỘC KHU TÁI ĐỊNH CƯ THÔN AN QUANG, XÃ CÁT KHÁNH, HUYỆN PHÙ CÁT PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639) ĐOẠN CÁT TIỀN – ĐỀ GI (NAY THUỘC XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI)**

(Phụ lục kèm theo Thông báo đấu giá số 1559/2026/TBĐG-BP ngày 21/08/2026 của Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú)

**Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:**

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 30 phút ngày 13/10/2026.

+ Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 13/10/2026.

+ Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 16/10/2026 (Thứ 6) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai

| STT              | Ký hiệu lô đất   | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Tên đường | Lộ giới (m) | Đơn giá khởi điểm (đồng/m <sup>2</sup> ) | Tổng giá khởi điểm (đồng) | Bước giá (đồng) | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ (đồng) | Ghi chú |
|------------------|------------------|-----------------------------|-----------|-------------|------------------------------------------|---------------------------|-----------------|-----------------------|-------------------|---------|
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                  | <b>3.600,00</b>             |           |             |                                          | <b>21.180.000.000</b>     |                 | <b>4.236.000.000</b>  | <b>2.100.000</b>  |         |
| <b>I</b>         | <b>KHU ĐỢ-7</b>  | <b>2.200,00</b>             |           |             |                                          | <b>10.912.000.000</b>     |                 | <b>2.182.400.000</b>  | <b>1.100.000</b>  |         |
| 1                | Lô số 01         | 200,00                      | Đường N4  | 16          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 2                | Lô số 02         | 200,00                      | Đường N4  | 16          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 3                | Lô số 03         | 200,00                      | Đường N4  | 16          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 4                | Lô số 04         | 200,00                      | Đường N4  | 16          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 5                | Lô số 05         | 200,00                      | Đường N4  | 16          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 6                | Lô số 06         | 200,00                      | Đường N4  | 16          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 7                | Lô số 23         | 200,00                      | Đường N3  | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 8                | Lô số 24         | 200,00                      | Đường N3  | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 9                | Lô số 25         | 200,00                      | Đường N3  | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 10               | Lô số 26         | 200,00                      | Đường N3  | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 11               | Lô số 27         | 200,00                      | Đường N3  | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| <b>II</b>        | <b>KHU ĐỢ-04</b> | <b>1.400,00</b>             |           |             |                                          | <b>10.268.000.000</b>     |                 | <b>2.053.600.000</b>  | <b>1.000.000</b>  |         |
| 12               | Lô số 06         | 200,00                      | Đường N1  | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 13               | Lô số 07         | 200,00                      | Đường N1  | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |



| STT | Ký hiệu lô đất | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Tên đường | Lộ giới (m) | Đơn giá khởi điểm (đồng/m <sup>2</sup> ) | Tổng giá khởi điểm (đồng) | Bước giá (đồng) | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ (đồng) | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------------------------|-----------|-------------|------------------------------------------|---------------------------|-----------------|-----------------------|-------------------|---------|
| 14  | Lô số 08       | 200,00                      | Đường N1  | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 15  | Lô số 09       | 200,00                      | Đường N1  | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 16  | Lô số 26       | 200,00                      | Đường gom | 10,5        | 10.500.000                               | 2.100.000.000             | 42.000.000      | 420.000.000           | 200.000           |         |
| 17  | Lô số 27       | 200,00                      | Đường gom | 10,5        | 10.500.000                               | 2.100.000.000             | 42.000.000      | 420.000.000           | 200.000           |         |
| 18  | Lô số 28       | 200,00                      | Đường gom | 10,5        | 10.500.000                               | 2.100.000.000             | 42.000.000      | 420.000.000           | 200.000           |         |

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ MINH NHÃ



# PHỤ LỤC 4

## GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC LÔ ĐẤT Ở THUỘC KHU TÁI ĐỊNH CƯ THÔN AN QUANG, XÃ CÁT KHÁNH, HUYỆN PHÙ CÁT PHỤC VỤ DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639) ĐOẠN CÁT TIỀN – ĐỀ GI (NAY THUỘC XÃ ĐỀ GI, TỈNH GIA LAI)

(Phụ lục kèm theo Thông báo đấu giá số 1559/2026/TBĐG-BP ngày 21/08/2026 của Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú)

**Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:**

- + Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 30 phút ngày 27/10/2026.
- + Tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi (Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút, ngày 27/10/2026.
- + Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 30/10/2026 (Thứ 6) tại Hội trường khối Đảng, Mặt trận xã Đề Gi; Địa chỉ: thôn Thắng Kiên, xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai

| STT              | Ký hiệu lô đất   | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Tên đường             | Lộ giới (m)  | Đơn giá khởi điểm (đồng/m <sup>2</sup> ) | Tổng giá khởi điểm (đồng) | Bước giá (đồng) | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ (đồng) | Ghi chú |
|------------------|------------------|-----------------------------|-----------------------|--------------|------------------------------------------|---------------------------|-----------------|-----------------------|-------------------|---------|
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                  | 3.575,00                    |                       |              |                                          | 24.587.000.000            |                 | 4.917.400.000         | 2.400.000         |         |
| <b>I</b>         | <b>KHU ĐƠ-7</b>  | 2.200,00                    |                       |              |                                          | 10.912.000.000            |                 | 2.182.400.000         | 1.100.000         |         |
| 1                | Lô số 07         | 200,00                      | Đường N4              | 16           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 2                | Lô số 08         | 200,00                      | Đường N4              | 16           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 3                | Lô số 09         | 200,00                      | Đường N4              | 16           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 4                | Lô số 10         | 200,00                      | Đường N4              | 16           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 5                | Lô số 11         | 200,00                      | Đường N4              | 16           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 6                | Lô số 28         | 200,00                      | Đường N3              | 14           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 7                | Lô số 29         | 200,00                      | Đường N3              | 14           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 8                | Lô số 30         | 200,00                      | Đường N3              | 14           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 9                | Lô số 31         | 200,00                      | Đường N3              | 14           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 10               | Lô số 32         | 200,00                      | Đường N3              | 14           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 11               | Lô số 33         | 200,00                      | Đường N3              | 14           | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| <b>II</b>        | <b>KHU ĐƠ-04</b> | 1.375,00                    |                       |              |                                          | 13.675.000.000            |                 | 2.735.000.000         | 1.300.000         |         |
| 12               | Lô số 01         | 187,50                      | Đường D1 và đường gom | 20,5 và 10,5 | 12.600.000                               | 2.362.500.000             | 48.000.000      | 472.500.000           | 200.000           | Lô góc  |



| STT | Ký hiệu lô đất | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Tên đường            | Lộ giới (m) | Đơn giá khởi điểm (đồng/m <sup>2</sup> ) | Tổng giá khởi điểm (đồng) | Bước giá (đồng) | Tiền đặt trước (đồng) | Tiền hồ sơ (đồng) | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------------------------|----------------------|-------------|------------------------------------------|---------------------------|-----------------|-----------------------|-------------------|---------|
| 13  | Lô số 03       | 200,00                      | Đường D1             | 20,5        | 9.460.000                                | 1.892.000.000             | 57.000.000      | 378.400.000           | 200.000           |         |
| 14  | Lô số 04       | 187,50                      | Đường D1 và đường N1 | 20,5 và 14  | 11.352.000                               | 2.128.500.000             | 43.000.000      | 425.700.000           | 200.000           | Lô góc  |
| 15  | Lô số 05       | 200,00                      | Đường N1             | 14          | 4.960.000                                | 992.000.000               | 30.000.000      | 198.400.000           | 100.000           |         |
| 16  | Lô số 29       | 200,00                      | Đường gom            | 10,5        | 10.500.000                               | 2.100.000.000             | 42.000.000      | 420.000.000           | 200.000           |         |
| 17  | Lô số 30       | 200,00                      | Đường gom            | 10,5        | 10.500.000                               | 2.100.000.000             | 42.000.000      | 420.000.000           | 200.000           |         |
| 18  | Lô số 31       | 200,00                      | Đường gom            | 10,5        | 10.500.000                               | 2.100.000.000             | 42.000.000      | 420.000.000           | 200.000           |         |

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ MINH NHÃ

